

Số: 02/2023/QĐST-HNGĐ

Trảng Bàng, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 197/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị **T. T. H. N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: anh **T. V. A**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: khu phố X, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81 và 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **T. T. H. N** và anh **T. V. A**.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cháu **T. T. T. T**, sinh ngày 03/12/2011 và **T. T. T. D**, sinh ngày 12/11/2013 cho anh **T. V. A** tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị **T. T. H. N** có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu **T. T. T. T**, sinh ngày 03/12/2011 và cháu **T. T. T. D**, sinh ngày 12/11/2013 số tiền 1.000.000 (Một

triệu) đồng/tháng/cháu. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ ngày 12/01/2023 cho đến khi cháu T, cháu D đủ mười tám tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị N, anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị N, anh A trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị N tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026980 ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THĂM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Thị Yến